TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 15/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Đình Xuân**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Kiều Công Ích** và ông **Tống Như Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hậu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà:Bà **Nguyễn Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo;

1. Họ tên: NGUYỄN VĂN T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1961 tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện tại: Khu B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn D (Đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị P (Đã chết); Vợ: Phạm Thị K sinh năm 1960. Trú tại khu B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Anh chị em ruột: Có 08 người. Bị cáo là thứ 7; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang đang được tại ngoại tại khu B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ tên: NGUYỄN THỊ T1; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1973 tại: huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện tại: Khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Xuân T2 sinh năm 1948. Trú tại khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Mẹ đẻ: Trần Thị V sinh năm 1953. Trú tại khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chồng: Bùi Văn Q sinh năm 1974. Trú tại khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú

Thọ; Con: có 01 con sinh năm 1993; Anh chị em ruột: Có 03 người. Bị cáo là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được tại ngoại tại khu A, xã V xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Đức P1 – Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Mai Tuấn A – Sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Đỗ Xuân T3 – Sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Khu C, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 55 phút, ngày 02/07/2023, tại quán bán hàng và đồng thời là nhà ở của gia đình Nguyễn Thị T1 sinh năm 1973 ở khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác thuộc Công an huyện T tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị T1 về hành vi đánh bạc trái phép hình thức bán các số lô, số đề cho anh Đỗ Xuân T3 sinh năm 1980 ở khu C, xã V, huyện T với số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã thu giữ của Nguyễn Thị T1: 01 (một) chiếc bút bi màu đen, mực màu đen, có ghi "TL-023", đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bút bi, mực màu xanh, có ghi "FO-03/VN", đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước (21x14,7)cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, phía trên cùng chính giữa có ghi "02/07"; mặt còn lại có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đen phía trên cùng bên trái có ghi "01/07"; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước (18,5x7,7)cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, chính giữa tờ giấy có thể hiện "70.80x35đ"; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS màu đen, gắn sim số 0816.822.224, đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, gắn sim số 0972.678.473, đã qua sử dụng và số tiền 2.500.000đ; (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 01/07/2023, Nguyễn Văn T sinh năm 1961 ở khu B, xã V, huyện T là người cùng xã đến nhà Nguyễn Thị T1

chơi. Tại đây, T nói: "Dạo này hàng quán thế nào rồi cô?". Tha trả lời: "Chán lắm anh ơi" thì T bảo "Hay cô xem thế nào, có ai đến mua hàng rồi bán số lô, số đề cho họ, chuyển cho anh, anh lấy rẻ cho". Do hám lợi nên T1 đồng ý. Cả hai thống nhất, hàng ngày, T1 sẽ bán số lô, số đề cho khách rồi tổng hợp bảng, nhắn tin qua ứng dụng Zalo chuyển cho T. Tha, T cho nhau số điện thoại và kết bạn Zalo. Tài khoản Zalo của T1 là "T1 Nguyen" được liên kết bằng số điện thoại 0972.678.473, tài khoản Zalo của T là "Hd" được liên kết bằng số điện thoại là 0328.792.250. Đối với số đề, T triết khấu cho T1 25% tổng tiền đề. Đối với số lô, T bán cho T1 giá 22.000đ/01 điểm, T1 bán cho khách 23.000đ/01 điểm lô, T1 được hưởng lợi 1.000đ/01 điểm lô. Việc tính toán thắng thua và thanh toán tiền giữa T1 và T diễn ra vào sáng ngày hôm sau.

Cách thức đánh bạc như sau: Đối với chơi số đề lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày làm căn cứ tính toán thắng thua. Những người tham gia đánh bạc được tùy ý mua của T1 các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99. Nếu số đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì thắng bạc (trúng đề). T1 triết khấu 10% hoa hồng cho khách, người nào mua với số tiền ít thì T1 không triết khấu, tỷ lệ thắng thua 1 ăn 70. Ví dụ Đánh 1.000đ (Một nghìn đồng) thắng bạc được số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). Đối với chơi số lô lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày làm căn cứ tính toán thắng thua. Những người tham gia đánh bạc được tùy ý mua của T1 các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99. Nếu số đã mua trùng với hai số cuối của một hay nhiều giải thì thắng bạc (trúng lô). Tiền mua, bán số lô được tính giá là 23.000đ/1 điểm (Hai mươi ba nghìn đồng/1 điểm), tỷ lệ thắng là 1 điểm trúng được số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định ngày 02/7/2023, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Văn T đánh bạc hình thức mua, bán số lô, số đề như sau:

Vào khoảng gần 16 giờ 15 phút, ngày 02/07/2023, khi Nguyễn Thị T1 đang ở nhà cũng là quán bán hàng tạp hóa của gia đình thuộc khu A, xã V, huyện T thì nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0373.245.236 của anh Vũ Đức P1 sinh năm 1991 ở khu B, xã H, huyện T. T1 lưu trong danh bạ điện thoại là "P1 Yen" đến số điện thoại của T1 là 0972.678.473 với nội dung anh P1 hỏi mua số lô 48, 84 mỗi số = 20 điểm; 07, 70 mỗi số = 5 điểm. Tổng 50 điểm lô. T1 nhắn lại là "Ok" tức là đồng ý bán các số lô này cho anh P1. Tổng số tiền anh P1 mua số lô của T1 là 50 điểm lô x 23.000đ/01 điểm lô = 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này anh P1 chưa thanh toán cho T1. Như vậy, tổng số tiền T1 đánh bạc bán số lô cho anh Vũ Đức P1 là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vào khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, anh Mai Tuấn A sinh năm 1977 ở khu A, xã V, huyện T sử dụng điện thoại số 0979.560.417 nhắn tin đến số điện thoại 0972.678.473 của T1 hỏi mua số đề 88, 57, 23, 67, 01 mỗi số = 20.000đ; Đề 99 = 10.000đ. Tổng là 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng). Tha lưu anh A trong danh bạ là "Tuấnhà" và nhắn tin lại là "Ok.r" tức là đồng ý bán các số đề này cho anh A. Tha chiết khấu cho anh A 10.000đ (Mười nghìn đồng) tiền hoa hồng đề, số tiền thực tế anh A phải trả cho chị T1 là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau đó, anh A sử dụng điện thoại di động vào ứng dụng V1 rồi đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng V2 của có số tài khoản là 104870096373 - Chủ tài khoản M và thực hiện giao dịch chuyển khoản chuyển số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* đến số tài khoản 100600300673 - Ngân hàng V3, tên người thụ hưởng là NGUYEN THI T1 của T1. T1 đã nhận đủ số tiền nêu trên. Như vậy, tổng số tiền Tha đánh bạc bán số đề cho anh A là 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng).

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1 đang ở nhà thì có một người nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ đến quán bán hàng tạp hóa hỏi mua số đề. T1 đồng ý. Nam thanh niên này mua các số đề, cụ thể: Dây 11 (gồm các số 11, 16, 61, 66) = 10.000đ; Dây 22 (Gồm: 22, 27, 72, 77) = 10.000đ; Đề 00, 50, 44, 94, 49, 99 mỗi số = 2.000đ; Dây 24 (Gồm: 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97) = 20.000đ, Đề 74 = 10.000đ, Đề 79 = 60.000đ, Đề 70 = 20.000đ. Tổng số tiền nam thanh niên mua số đề là 142.000đ (Một trăm bốn mươi hai nghìn đồng). T1 ghi vào mảnh giấy (bảng đề) và đã nhận đủ tiền của khách, không chiết khấu tiền đề. Như vậy, tổng số tiền T1 đánh bạc bán số lô, số đề cho nam thanh niên lạ mặt là 142.000đ (Một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Khoảng gần 18 giờ 00 phút cùng ngày, anh Đỗ Xuân T3 sinh năm 1980 ở khu A, xã V, huyện T đến nhà hỏi T1 "Ghi cho mấy con lô, con đề?". T1 nói: "Mua số nào?" . Anh T3 đọc: "Lô 64, 86 mỗi số 50 điểm, đề 86 hai trăm nghìn" tức là các số lô 64, 86 mỗi số 50 điểm, tổng là 100 điểm; Đề 86 = 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). T1 lưu lại vào tin nhắn zalo của mình. Sau khi ghi xong, anh T3 nói với T1: "Tổng hết bao nhiêu?". T1 nói: "Lô tính giá 23 là hai triệu ba trăm, đề triết khấu 10% là hai mươi nghìn". Anh T3 trả lời: "Đánh thêm vào con đề 86 hai mươi nghìn". T1 đồng ý. Tổng số tiền T1 bán các số lô, số đề cho anh T3 là 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). T1 nói: "Anh trả cho em hai triệu rưỡi". Anh T3 đồng ý và lấy ở trong người ra số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đưa toàn bộ cho T1. Khi T1 vừa nhận, cầm số tiền trên thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ phối hợp cùng chính

quyền địa phương xã V, huyện T phát hiện hành vi vi phạm và lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên. Như vậy, tổng số tiền T1 bán số lô, số đề cho anh Đỗ Xuân T3 là 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, vào ngày 02/07/2023, Nguyễn Thị T1 không đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, sô đề với bất kỳ ai khác. Tổng số tiền Nguyễn Thị T1 đánh bạc ngày 02/07/2023 là: 3.922.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Sau khi bán số lô, số đề cho những người chơi, T1 tổng hợp lại thành bảng số lô, số đề rồi nhắn tin qua ứng dung Zalo cho Nguyễn Văn T sinh năm 1961 ở khu B, xã V, huyện T để chuyển bảng số lô, số đề. Ngoài ra, T1 còn trực tiếp mua của T một số số lô, số đề. Cụ thể:

Hồi 17 giờ 47 phút, ngày 02/07/2023, T1 chuyển bảng các số lô, số đề gồm số đề 88, 57, 70, 67, 01, 23 mỗi số 20.000đ; Đề 99 = 10.000đ; Đề 74 = 10.000đ; Đề 79 = 60.000đ; Dây 11 (gồm các số 11, 16, 61, 66) = 10.000đ; Dây 22 (gồm các số 22, 27, 72, 77) = 10.000đ; Đề 00, 50, 44, 94, 49, 99 mỗi số = 2.000đ; Dây 24 (gồm các số 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97) = 20.000đ; Đề 70 = 20.000đ. Tổng tiền đề là 252.000đ (Hai trăm năm mươi hai nghìn đồng); Các số lô 48, 84 mỗi số = 20 điểm; Lô 07, 70 mỗi số = 5 điểm. Tổng là 50 điểm lô x 22.000đ/01 điểm = 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền T1 chuyển bảng số lô, số đề cho T là 1.352.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

T1 tự mua các số lô, số đề của T, cụ thể: các số đề: 49, 44, 14, 41, 11, 16 mỗi số = 5.000đ; đề 74 = 40.000đ; Đề 79 = 240.000đ; Dây 11 (gồm các số 11, 16, 61, 66) = 50.000đ, Dây 22 (gồm các số 22, 27, 72, 77) = 50.000đ; Đề 00, 50, 44, 94, 49, 99, mỗi số = 8.000đ; Dây 24 (gồm các số 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97) = 80.000đ. Tổng tiền đề T1 mua của ông T là 538.000đ (Năm trăm ba mươi tám nghìn đồng). Các số lô 80 = 50 điểm; Lô 86 = 15 điểm; Lô 40, 45 mỗi số = 10 điểm. Tổng là 85 điểm x 22.000đ/01 điểm lô = 1.870.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số tiền T1 mua số lô, số đề của T là 2.408.000đ (Hai triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng).

Đến 17 giờ 51 phút cùng ngày, T nhắn tin trả lời là "ok1" tức là đồng ý nhận bảng và bán các số lô, số đề trên của T1.

Đến 18 giờ 01 phút cùng ngày, T1 tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho T để chuyển bảng số lô số đề, cụ thể: Lô F, 86 mỗi số 50 điểm, tổng là 100 điểm x 22.000đ/01 điểm = 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); Số đề 86 = 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền T1 chuyển bảng là 2.420.000đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Đến 18 giờ 02 phút cùng ngày, T nhắn tin trả lời là "ok2" tức là đồng ý nhận bảng và bán các số lô, số đề trên của T1.

Tổng số tiền T1 chuyển bảng số lô, số đề cho T vào ngày 02/07/2023 là 3.772.000đ (Ba triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Tổng số tiền T1 mua số lô số đề của T là 2.408.000đ (Hai triệu bốn trăm linh tám nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị T1 đánh bạc dưới hình thức chuyển bảng số lô, số đề và mua số lô, số đề của Nguyễn Văn T ngày 02/07/2023 là 6.330.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền này T1 chưa thanh toán cho T và T cũng chưa tính toán tiền triết khấu. Do ngày 02/7/2023, hành vi đánh bạc của các bị can Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn T bị phát hiện trước giờ mở thưởng, nên chưa có số tiền trúng thưởng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Xuân T3, Vũ Đức P1, Mai Tuấn A đều khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung vụ án đã nêu trên.

Qúa trình điều tra, những người tham gia đánh bạc tự nguyện giao nộp các đồ vật, tài sản sau: Nguyễn Thị T1 tự nguyện giao nộp 2.670.000đ (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng đồng, gắn sim số 0328.792.250 đã qua sử dụng; Vũ Đức P1 tự nguyện giao nộp 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, gắn sim số 0373.245.236, đã qua sử dụng; Mai Tuấn A tự nguyện giao nộp 10.000đ (Mười nghìn đồng), 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A04s màu đen-xám, gắn sim số 0979.560.417, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật trên và xác định là vật chứng của vụ án.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền là 6.330.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Đây là số tiền của Nguyễn Thị T1 cùng những người tham gia đánh bạc sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 02/07/2023 tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

01 (một) chiếc bút bi màu đen, mực màu đen, có ghi "TL-023", bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc bút bi, mực màu xanh, có ghi "FO-03/VN", đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác minh, xác định đây là 02 (hai) chiếc bút mà Nguyễn Thị T1 sử dụng để viết các số lô, số đề.

01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước (21x14,7)cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, phía trên cùng chính giữa có ghi "02/07"; mặt còn lại có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đen phía trên cùng bên trái có ghi "01/07". Đây là mảnh giấy tổng hợp bảng lô, đề của Nguyễn Thị T1. Cơ quan CSĐT lưu trong hồ sơ truy tố để làm căn cứ xử lý vụ án.

01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước (18,5x7,7)cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, chính giữa tờ giấy có thể hiện "70.80x35đ". Đây là mảnh giấy Nguyễn Thị T1 ghi các số lô dự định mua của Nguyễn Văn T nhưng sau đó T1 lại không mua và bỏ các số lô này. Cơ quan CSĐT lưu trong hồ sơ truy tố để làm căn cứ xử lý vụ án.

01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS màu đen, gắn sim số 0816.822.224, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen gắn sim số 0972.678.473, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra làm rõ chiếc điện thoại trên là của Nguyễn Thị T1, do T1 lao động tích cóp mua mà có. Ngày 02/07/2023, Nguyễn Thị T1 sử dụng hai chiếc điện thoại này để chuyển bảng số lô, số đề.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng gắn sim số 0328.792.250, đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại của Nguyễn Văn T, do T lao động tích cóp mua mà có. Ngày 02/07/2023, Nguyễn Văn T sử dụng chiếc điện thoại này để nhận bảng số lô, số đề.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, gắn sim số 0373.245.236, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A04s màu đen-xám, gắn sim số 0979.560.417. Quá trình điều tra, xác minh, xác định hai chiếc điện thoại trên là của Vũ Đức P1, Mai Tuấn A do lao động tích cóp mua mà có. Ngày 02/07/2023, P1, A sử dụng chiếc điện thoại này để mua số lô của Nguyễn Thị T1.

Tại bản Cáo trạng số **47**/CT-VKS.TB ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn T và** Nguyễn Thị T1 về tội ***Đánh bạc*** quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau;

a) Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 phạm tội " Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- *Hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra xác minh đã xác định bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.330.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Đây là số tiền của Nguyễn Thị T1 cùng những người tham gia đánh bạc sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen. Đây là 02 chiếc điện thoại của Nguyễn Thị T1 sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng. Đây là chiếc điện thoại của Nguyễn Văn T sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A04s màu đen-xám. Đây là hai chiếc điện thoại là của Vũ Đức P1, Mai Tuấn A sử dụng để mua số lô của Nguyễn Thị T1.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc bút bi màu đen, mực màu đen, có ghi "TL-023", bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc bút bi, mực màu xanh, có ghi "FO-03/VN", đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác minh, xác định đây là 02 (hai) chiếc bút mà Nguyễn Thị T1 sử dụng để viết các số lô, số đề. Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim số 0816.822.224 và 01 sim số 0972.678.473 Đây là 02 sim của Nguyễn Thị T1 sử dụng để đánh bạc; 01 sim số 0328.792.250 Đây là sim của Nguyễn Văn T sử dụng để đánh bạc; 01 sim số 0373.245.236 và 01 sim số 0979.560.417 Đây là hai chiếc sim là của Vũ Đức P1, Mai Tuấn A sử dụng để mua số lô của Nguyễn Thị T1.

c, Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có lời bào chữa nào khác, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng loại hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận:

Ngày 02/7/2023, tại khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị T1 có hành vi đánh bạc hình thức bán số lô, số đề cho Vũ Đức P1, Mai Tuấn A, Đỗ Xuân T3 và một con bạc không biết tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền đánh bạc là 3.922.000đ. Sau khi bán số lô, số đề cho những người tham gia đánh bạc, Nguyễn Thị T1 tổng hợp lại thành bảng số lô, số đề rồi chuyển bảng cho Nguyễn Văn T với tổng số tiền là 3.772.000đ. Ngoài ra, vào ngày 02/7/2023, Nguyễn Thị T1 còn tự mình mua số lô, số đề của Nguyễn Văn T với tổng số tiền là 2.408.000đ. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị T1 đánh bạc bằng hình thức chuyển bảng số lô, số đề và mua số lô, số đề của Nguyễn Văn T ngày 02/7/2023 là 6.330.000đ. Hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 là hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của các bị cáo trong ngày 02/7/2023 trên 5.000.000đ nhưng dưới 20.000.000đ và số người đã tham gia đánh bạc dưới 10 người nên hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T1 không phạm tội "Tổ chức đánh bạc" mà phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321, Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ, vật chứng thu giữ được. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 phạm tội "*Đánh bạc*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 BLHS quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba để xét xử về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng xong hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét về vai trò và nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng Trong vụ án này Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo Nguyễn Thị T1 đứng ra làm thư ký ghi số lô, số đề cho các con bạc, sau đó chuyển bảng lô đề cho T. Nguyễn Thị T1 vừa là thư ký ghi số lô, số đề cho T, vừa trực tiếp tham gia đánh bạc với T. Các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất cách thức và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc cùng nhau, nên các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Xác định Nguyễn Văn T là vai trò chính trong vụ án do vậy phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T1 là phù hợp.

Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị T1 có bố là ông Nguyễn Xuân T2 được UBND tỉnh P tặng Bằng khen kháng chiến, mẹ đẻ là bà Trần Thị V được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Nguyễn Văn T có anh trai là Nguyễn Văn N là Liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS**:** Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy xét xử cần xử cho các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện cho các bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, thì theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với hành vi mua các số lô, số đề của Vũ Đức P1, Mai Tuấn A và Đỗ Xuân T3 vào ngày 02/7/2023, số tiền các đối tượng sử dụng Đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng. Xác định các đối tượng không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Do vậy, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P1, A, T3 theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là đúng pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 6.330.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) kèm theo Ủy nhiệm chi số 154 ngày 11/10/2023 là tiền mà đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS màu đen, số imei 1: 35617009995882, số imei 2: 356170099648801, điện thoại đã qua sử dụng, mật khẩu mở khóa màn hình: "0888" và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số serial 357698106698962 điện thoại đã qua sử dụng. Đây là 02 chiếc điện thoại trên là của Nguyễn Thị T1 sử dụng để đánh bạc cần tịch thu bán nộp sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng, số Imei1: 359929077746870, số I: 359930077746878 điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của Nguyễn Văn T sử dụng để đánh bạc cần tịch thu bán nộp sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei1: 357723106858059, số I: 357723106858067 điện thoại đã qua sử dụng của Vũ Đức P1 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A04s màu đen-xám, số Sêri: R58T91YSY6D, số Imei1: 350753203832142, số I: 352044983832140, điện thoại cũ đã qua sử dụng đây là điện thoại là của Mai Tuấn A sử dụng để mua số lô của Nguyễn Thị T1 cần tịch thu bán nộp sung công quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 (một) chiếc bút bi màu đen, mực màu đen, có ghi "TL-023", bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc bút bi, mực màu xanh, có ghi "FO-03/VN", đã qua sử dụng xét thấy không còn giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 sim số 0816.822.224 và 01 sim số 0972.678.473 Đây là 02 sim của Nguyễn Thị T1 sử dụng để đánh bạc; 01 sim số 0328.792.250 Đây là sim của Nguyễn Văn T sử dụng để đánh bạc; 01 sim số 0373.245.236 và 01 sim số 0979.560.417 Đây là hai chiếc sim là của Vũ Đức P1, Mai Tuấn A sử dụng để mua số lô của Nguyễn Thị T1. Cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1.

[2] Về Tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 phạm tội **"Đánh bạc"**.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T **25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)** sung công quỹ nhà nước

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T1 **20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)** sung công quỹ nhà nước

Miễn hình phạt bổ xung cho các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.330.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu bán nộp sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS màu đen, số imei 1: 35617009995882, số imei 2: 356170099648801, điện thoại đã qua sử dụng, mật khẩu mở khóa màn hình: "0888" và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số serial 357698106698962, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là 02 chiếc điện thoại của Nguyễn Thị T1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng, số Imei1: 359929077746870, số I: 359930077746878 điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei1: 357723106858059, số I: 357723106858067, điện thoại đã qua sử dụng của Vũ Đức P1 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A04s màu đen-xám, số Sêri: R58T91YSY6D, số Imei1: 350753203832142, số I: 352044983832140, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Mai Tuấn A.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) chiếc bút bi màu đen, mực màu đen, có ghi "TL-023", bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc bút bi, mực màu xanh, có ghi "FO-03/VN", đã qua sử dụng; 01 sim số 0816.822.224 và 01 sim số 0972.678.473 Đây là 02 sim của Nguyễn Thị T1 sử dụng để đánh bạc; 01 sim số 0328.792.250 Đây là sim của Nguyễn Văn T sử dụng để đánh bạc; 01 sim số 0373.245.236 và 01 sim số 0979.560.417 Đây là hai chiếc sim là của Vũ Đức P1, Mai Tuấn A sử dụng để mua số lô của Nguyễn Thị T1

(Toàn bộ số tiền cùng những vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T *và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận*

vật chứng ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T *và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án).*

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã V;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Đình Xuân